

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Chung tay vì người nghèo và công tác từ thiện xã hội” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020

Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020; Quyết định số 1285/QĐ-TTg ngày 22/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 27/9/2016 của UBND tỉnh về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Để đẩy nhanh tiến độ và đạt hiệu quả về thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 và công tác từ thiện xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, tạo đà cho việc thực hiện Kế hoạch 05 năm (2016-2020) theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020, UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Chung tay vì người nghèo và công tác từ thiện xã hội” giai đoạn 2016-2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và truyền thống tương thân tương ái của dân tộc Việt Nam trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trực tiếp tham gia thực hiện thắng lợi chủ trương, chính sách, chương trình giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả trong toàn tỉnh phấn đấu đến năm 2020: Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong tỉnh bình quân 1-1,5%/năm (riêng các xã đặc biệt khó khăn giảm 2%/năm), hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm từ 1,5%-2%/năm theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2016-2020; giảm nghèo cho các hộ nghèo về thu nhập (28.151 hộ), hộ nghèo do thiếu hụt dịch



vụ xã hội cơ bản (13.051 hộ); cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, bảo đảm thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo trong tỉnh tăng lên 2 lần so với cuối năm 2015; thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống của người nghèo và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; giải quyết một cách cơ bản về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở các xã, ấp đặc biệt khó khăn theo tiêu chí nông thôn mới, trước hết là hạ tầng thiết yếu như giao thông, điện, nước sinh hoạt; phấn đấu đến năm 2020, giảm ít nhất 30% số xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo và xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc (xã Chương trình 135); đẩy mạnh và phát huy hiệu quả công tác từ thiện xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Phong trào thi đua được phát động và triển khai sâu rộng trong toàn tỉnh cho tất cả các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, tổ chức kinh tế, các huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở khám, chữa bệnh (sau đây gọi chung là cơ quan, địa phương, đơn vị) và hộ gia đình, cá nhân trong tỉnh và vận động các tổ chức, cá nhân ngoài tỉnh, nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia, thời gian thực hiện từ năm 2016 đến năm 2020; với yêu cầu thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách giảm nghèo bền vững và sự ủng hộ, giúp đỡ của toàn xã hội vì mục đích nhân đạo để phát triển sản xuất, kinh doanh và cải thiện điều kiện sống. Tạo động lực thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội của tỉnh giai đoạn 2016-2020.

b) Phong trào thi đua phải trở thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong các phong trào thi đua của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; tổ chức kinh tế; các huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn và các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh giai đoạn 2016-2020.

c) Thông qua thực hiện phong trào thi đua chủ động phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong phong trào thi đua; biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với các tập thể, cá nhân và hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Chung tay vì người nghèo và công tác từ thiện xã hội” của tỉnh.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Đối tượng thi đua

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;
- Cộng đồng, đoàn thể cơ sở, ấp, khu phố, khu vực;

- Cấp xã, cấp huyện;
- Tập thể, cá nhân thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện;
- Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác giảm nghèo cấp tỉnh, huyện, xã;
- Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh, nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

2. Nội dung thi đua:

Nội dung thi đua tùy thuộc vào từng nhóm đối tượng cụ thể và mục tiêu giảm nghèo, công tác từ thiện xã hội. Các cơ quan, địa phương, đơn vị căn cứ vào tình hình thực tiễn để xây dựng kế hoạch, nội dung thi đua và tổ chức thực hiện phong trào thi đua một cách thiết thực và hiệu quả, tổ chức cho từng nhóm đối tượng chọn nội dung thi đua phù hợp để đăng ký tham gia. Cụ thể:

a) Thi đua "*Hộ gia đình vượt khó vươn lên thoát nghèo*"; đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; nhằm tôn vinh các cá nhân, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tích cực, chủ động có các sáng kiến, cách làm hay vươn lên thoát nghèo và giúp đỡ các cá nhân, hộ gia đình khác phát triển kinh tế và cùng nhau vươn lên thoát nghèo.

b) Thi đua "*Phát huy vai trò cộng đồng, đoàn kết giúp nhau giảm nghèo và từng bước làm giàu*"; đối tượng là cộng đồng, đoàn thể cơ sở, ấp, khu phố, khu vực; nhằm tôn vinh các cộng đồng trên địa bàn ấp, khu phố đã có những hỗ trợ cho các hội viên, hộ gia đình trong địa bàn cùng phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống và cùng nhau vươn lên thoát nghèo, đảm bảo an sinh xã hội.

c) Thi đua "*Tập trung hỗ trợ địa bàn nghèo, tăng cường giảm hộ nghèo và tăng hộ khá, giàu*"; đối tượng là cấp xã, cấp huyện; nhằm tôn vinh các cấp địa phương đề ra được các chính sách giảm nghèo đặc thù theo thẩm quyền, bố trí, lồng ghép và huy động đa dạng các nguồn lực cho địa bàn nghèo nhằm giảm nhanh hộ nghèo, tăng hộ khá, giàu và làm tốt công tác từ thiện xã hội.

d) Thi đua "*Đồng thuận hợp tác, trách nhiệm vì người nghèo và công tác giảm nghèo, từ thiện xã hội*"; đối tượng là các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện và tập thể, cá nhân trực thuộc; nhằm tôn vinh các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc chung tay vì người nghèo và công tác giảm nghèo hoặc công tác từ thiện xã hội.

đ) Thi đua “*Cán bộ làm công tác giảm nghèo tận tụy - gương mẫu - trách nhiệm*”; đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức làm công tác giảm nghèo cấp tỉnh, huyện, xã; nhằm tôn vinh sự đóng góp xuất sắc của các cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp.

e) Thi đua “*Công tác từ thiện xã hội - Đồng hành cùng người nghèo, hướng tới một thế giới không để ai bị bỏ lại phía sau*”; đối tượng là các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan trong và ngoài tỉnh, nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài; nhằm tôn vinh các tập thể, cá nhân có những đóng góp về trí tuệ, công sức, vật chất để thực hiện mục tiêu giảm nghèo, vì người nghèo, công tác từ thiện xã hội.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã và các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh theo chức năng nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện tốt Phong trào thi đua “Chung tay vì người nghèo và công tác từ thiện xã hội” giai đoạn 2016-2020 và hàng năm; tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận cao trong xã hội và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và truyền thống tương thân, tương ái của dân tộc Việt Nam để triển khai thực hiện phong trào thi đua đạt hiệu quả cao; vận động các nhóm đối tượng tham gia đăng ký thi đua.

2. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo các cơ quan truyền thông và các ngành có liên quan đẩy mạnh truyền thông về Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững và sự tương thân, tương ái của dân tộc Việt Nam đến các cấp, các ngành, các tầng lớp dân cư và người nghèo nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, vận động nhân dân cùng góp sức thực hiện công tác giảm nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo, vươn lên khá giả.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các đoàn thể nhân dân vận động các tổ chức, cá nhân, đoàn viên, hội viên tham gia hưởng ứng tích cực phong trào thi đua gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Quỹ vì người nghèo”, tháng cao điểm vì người nghèo...

4. Năm 2018 các cơ quan, địa phương, đơn vị chủ động sơ kết giữa kỳ để đánh giá, rút kinh nghiệm để tiếp tục thực hiện; tiến hành tổng kết phong trào thi đua vào năm 2020.

5. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hàng năm sẽ tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện phong trào thi đua tại các cơ quan, địa phương, đơn vị và sẽ tổng kết phong trào thi đua vào năm 2020. Hàng năm tổ chức bình xét, đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân và hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua “Chung tay vì người nghèo và công tác từ thiện xã hội”.

IV. TIÊU CHUẨN THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chuẩn thi đua

1.1. Tiêu chuẩn chung

- Cá nhân, tập thể chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là lĩnh vực giảm nghèo;
- Cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua;
- Tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh;
- Cá nhân và tổ chức không có sai phạm, vi phạm kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

1.2. Tiêu chuẩn cụ thể

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Tiêu chuẩn:

+ Có ý thức trách nhiệm trong việc tự chủ động phát huy nội lực để thoát nghèo bền vững; tự nguyện đăng ký thoát nghèo.

+ Có các sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả trong phát triển kinh tế, thực hiện có hiệu quả các mô hình giảm nghèo, tạo việc làm và tăng thu nhập.

+ Vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội, sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả lãi, trả gốc đúng hạn, đạt hiệu quả sử dụng vốn tối đa, vượt khó vươn lên thoát nghèo.

+ Thoát nghèo và hỗ trợ các hộ nghèo khác trên địa bàn cùng vươn lên thoát nghèo.



b) Cộng đồng, đoàn thể cơ sở, ấp, khu phố, khu vực.

- Tiêu chuẩn:

+ Hỗ trợ vốn, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật để hộ nghèo phát triển sản xuất kinh doanh, ổn định cuộc sống và cùng nhau vươn lên thoát nghèo.

+ Xây dựng được quy chế quản lý, duy trì, thu hồi, luân chuyển nguồn vốn của ngân sách Nhà nước hỗ trợ thực hiện các dự án mô hình giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả và nhân rộng mô hình giảm nghèo tại cộng đồng, ấp, khu phố.

+ Huy động có hiệu quả nguồn lực từ nhân dân, cộng đồng để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, công tác từ thiện xã hội.

+ Điều kiện sống của người nghèo trên địa bàn được cải thiện rõ rệt, nhất là về thu nhập, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin; được tiếp cận ngày càng thuận lợi với các dịch vụ xã hội cơ bản.

+ Giảm tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo theo chỉ tiêu liên tục hàng năm và giai đoạn.

c) Cấp xã, cấp huyện.

- Tiêu chuẩn:

+ Xây dựng và triển khai có hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác giảm nghèo bền vững, công tác từ thiện xã hội trên địa bàn; đề ra các nội dung, giải pháp thiết thực, hiệu quả phù hợp tình hình thực tế; ban hành các nghị quyết, quyết định về giải pháp và bố trí nguồn vốn ngân sách ưu tiên đầu tư cho các xã, ấp nghèo trên địa bàn.

+ Phân bổ, sử dụng kinh phí đúng chế độ và quyết toán đúng thời gian quy định. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

+ Chủ động, tích cực huy động các nguồn lực địa phương, xã hội để thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững và công tác từ thiện xã hội.

+ Điều kiện sống của người nghèo trên địa bàn được cải thiện rõ rệt, nhất là về thu nhập, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin; được tiếp cận ngày càng thuận lợi với các dịch vụ xã hội cơ bản.

+ Phải đạt và vượt tỷ lệ hộ nghèo bền vững do cấp có thẩm quyền giao hàng năm.



d) Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện và tập thể, cá nhân trực thuộc.

- Tiêu chuẩn:

+ Hoàn thành có chất lượng, đúng thời hạn các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách, Chương trình giảm nghèo bền vững theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

+ Chủ động, tích cực nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách giảm nghèo phù hợp tình hình thực tế hoặc đề xuất giải pháp mang lại hiệu quả trong triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững tại địa phương.

+ Tham gia chỉ đạo đồng thời có cam kết hỗ trợ đối với địa bàn vùng nghèo cụ thể trong thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững của tỉnh giai đoạn 2016-2020.

+ Đối với các Hội, đoàn thể chủ động, tích cực huy động nguồn lực, có nhiều sáng kiến, mô hình giảm nghèo bền vững được nhân rộng, công tác từ thiện xã hội đạt hiệu quả cao giúp cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn tham gia phát triển sản xuất, kinh doanh, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững, không tái nghèo.

đ) Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác giảm nghèo cấp tỉnh, huyện, xã.

- Tiêu chuẩn:

Nỗ lực công tác, bám sát cơ sở, có sáng kiến, giải pháp hữu ích trong xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện cơ chế chính sách, hướng dẫn hoặc tháo gỡ khó khăn cho cơ sở trong thực hiện chính sách, Chương trình giảm nghèo bền vững.

e) Các tổ chức (tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế...), cá nhân trong và ngoài tỉnh, nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

- Tiêu chuẩn:

+ Có đóng góp cụ thể, thiết thực (về công sức, trí tuệ, vật chất) để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, vì người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn và công tác từ thiện xã hội. Mức đóng góp để đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo quy định tại Điểm c, Khoản 4, Điều 15 Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng; mức đóng góp cao hơn sẽ đề

ngộ khen cấp nhà nước (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương Lao động).

+ Có liên kết, phối hợp sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm của người nghèo; triển khai các mô hình giảm nghèo, dạy nghề và tạo việc làm đối với người nghèo, công trình an sinh xã hội.

+ Ngân hàng và các tổ chức tín dụng thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo.

2. Hình thức khen thưởng

2.1. Khen thưởng cấp Nhà nước

- Huân chương Lao động hạng Ba, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: Đối tượng, tiêu chuẩn sẽ do Trung ương hướng dẫn.

- Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp xuất sắc cho việc thực hiện công tác giảm nghèo và công tác an sinh xã hội, tùy từng trường hợp cụ thể UBND tỉnh xét trình Thủ tướng Chính phủ hàng năm hoặc khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua.

2.2. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

a) Khen hàng năm:

- Việc khen thưởng hàng năm sẽ do Hội đồng thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn.

- Tập thể, cá nhân có đóng góp công tác từ thiện xã hội đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điểm c, Khoản 4, Điều 15 Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

b) Khen tổng kết 5 năm (2016-2020):

- Các tập thể, cá nhân, hộ gia đình tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể, cá nhân, hộ gia đình đạt tiêu chuẩn quy định tại Điểm 1.2, Khoản 1, Mục IV Kế hoạch này (trừ các tập thể, cá nhân, hộ gia đình đề nghị khen cấp Nhà nước).

- Các tập thể, cá nhân có đóng góp công tác từ thiện xã hội đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điểm c, Khoản 4, Điều 15 Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của UBND tỉnh (trừ các tập thể đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước; các tập thể đã được khen hàng năm trong giai đoạn 2016-2020 thì mức đóng góp được tính từ lần khen thưởng trước).

2.3. Tặng Giấy khen của Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức:

Tập thể, cá nhân có những đóng góp tích cực và hiệu quả góp phần giảm nghèo bền vững và công tác từ thiện xã hội tại địa phương, đơn vị mình quản lý.

3. Mức thưởng và kinh phí khen thưởng

3.1. Mức thưởng

- Đối với tập thể, cá nhân, hộ gia đình trực tiếp đóng góp tiền, của cải, vật chất hoặc đất đai, tài sản khác được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen kèm biểu trưng của UBND tỉnh.

- Các trường hợp khác mức thưởng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

3.2. Kinh phí khen thưởng

Kinh phí khen thưởng thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Thủ tục và hồ sơ đề nghị khen thưởng

4.1. Khen cấp tỉnh:

- Hồ sơ: 01 bộ chính gồm:
 - + Tờ trình của cơ quan trình;
 - + Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan trình;
 - + Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân, hộ gia đình (theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng).

4.2. Khen cấp Nhà nước:

- Hồ sơ: 03 bộ đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 04 bộ đối với Huân chương Lao động hạng Ba.
- Thành phần hồ sơ như Điểm 4.1 Mục này.

4.3. Hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Văn phòng Sở Nội vụ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tiến độ thực hiện:

Phong trào thi đua “Chung tay vì người nghèo và công tác từ thiện xã hội” giai đoạn 2016 - 2020, bao gồm các bước cụ thể sau:

1.1. Phát động phong trào thi đua và tổ chức ký kết, đăng ký thi đua:

a) UBND tỉnh phát động thi đua trong tháng 02/2017;

b) Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND cấp huyện, doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng kế hoạch và phát động trong năm 2017;

c) Cấp xã hưởng ứng và xây dựng kế hoạch, phát động thi đua trong năm 2017.

1.2. Sơ kết phong trào thi đua: Hàng năm tổ chức đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện vào dịp tổng kết công tác thi đua, khen thưởng hàng năm; năm 2018 tổ chức sơ kết phong trào.

1.3. Tổng kết phong trào thi đua: Năm 2020.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp phối hợp Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cùng cấp thống nhất nội dung, biện pháp triển khai có hiệu quả phong trào tại cơ quan, địa phương, đơn vị và xem xét đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích trong phong trào thi đua.

3. Các cơ quan, địa phương, đơn vị căn cứ Kế hoạch và tình hình, điều kiện cụ thể để xây dựng kế hoạch và hướng dẫn, triển khai thực hiện hiệu quả phong trào thi đua gắn với việc thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng), Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn xét hàng năm, triển khai đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này, tổ chức sơ kết giữa kỳ vào năm 2018 và tổng kết vào năm 2020, hàng năm báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và UBND tỉnh.

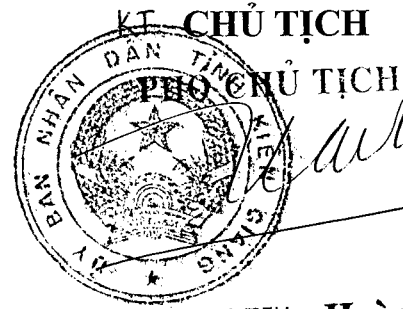
5. Giao Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn xét khen thưởng thực hiện Kế hoạch này và tổ chức thẩm định thành tích, đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân và hộ gia đình có thành tích trong phong trào thi đua.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các cơ quan thông tin đại chúng trong tỉnh có trách nhiệm tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia phong trào thi đua. Đồng thời phát hiện, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong phạm vi tỉnh và cả nước.

7. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn theo đề nghị của các cơ quan, địa phương, đơn vị; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐKT Trung ương (để đăng ký);
- Ban TĐKT Trung ương (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh (Đảng, CQ, đoàn thể);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Doanh nghiệp thuộc Khối thi đua của tỉnh;
- Sở Nội vụ (Ban TĐKT 3b);
- LĐVP, P. VHXXH;
- Lưu: VT, vttkieu (01b).



Mai Văn Huỳnh